

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Giao thông vận tải**; Chuyên ngành: **Tổ chức và quản lý Giao thông vận tải**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **PHẠM PHÚ CƯỜNG**

2. Ngày tháng năm sinh: **20/08/1976**; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: **Việt Nam.**;

Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Không**

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: **Mỹ Thạnh Tây, Đức Huệ, Long An**;

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): **448/3F, Lê Văn Việt, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM**;

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): **448/3F, Lê Văn Việt, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM**;

Điện thoại di động: **0903787362**; E-mail: **ppcuong@utc2.edu.vn**

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 11/1999 đến tháng 01/2000: Trợ giảng bộ môn Kinh tế xây dựng, Liên bộ môn Vận tải Kinh tế, Trường Đại học Giao thông Vận tải Cơ sở 2 (Nay là Phân hiệu tại TP.HCM)

- Từ tháng 01/2000 đến tháng 01/2004: Giảng viên bộ môn Kinh tế xây dựng, Liên bộ môn Vận tải Kinh tế, Trường Đại học Giao thông Vận tải Cơ sở 2 (Nay là Phân hiệu tại TP.HCM)

- Từ tháng 01/2004 đến tháng 12/2015: Giảng viên bộ môn Kinh tế xây dựng Trường Liên Bộ môn Vận tải Kinh tế, Trường Đại học Giao thông Vận tải Cơ sở 2 (Nay là Phân

hiệu tại TP.HCM).

- Từ tháng 01/2016 đến tháng 08/2016: Giảng viên bộ môn Kinh tế xây dựng Trường Bộ môn Vận tải Kinh tế, Trường Đại học Giao thông Vận tải Cơ sở 2 (Nay là Phân hiệu tại TP.HCM).

- Từ tháng 09/ 2016 đến tháng 01/2020: Giảng viên, Trưởng bộ môn Kinh tế xây dựng, Trưởng Khoa Vận tải Kinh tế, Phân hiệu Trường Đại học Giao thông Vận tải tại TP.HCM.

- Từ tháng 01/ 2020 đến nay: Giảng viên chính, Trưởng bộ môn Kinh tế xây dựng, Trưởng Khoa Vận tải Kinh tế, Phân hiệu Trường Đại học Giao thông Vận tải tại TP.HCM.

Chức vụ: Hiện nay là Trưởng Khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Vận tải Kinh tế, Phân hiệu Trường Đại học Giao thông Vận tải tại Tp.HCM, Bộ Giáo dục và đào tạo.

Địa chỉ cơ quan: Số 450-451 Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, Tp.Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: 02838966798

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không có

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: Chưa nghỉ hưu.

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 07 năm 1998; số văn bằng: B58255; ngành: Kinh tế xây dựng; chuyên ngành: Kinh tế xây dựng; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Giao thông Vận tải, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 02 năm 2004; số văn bằng: 000487; ngành: Quản trị kinh doanh, chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh xây dựng giao thông; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường đại học Giao thông Vận tải, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 06 tháng 07 năm 2012; số văn bằng: 1458; ngành: Kinh tế xây dựng; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường đại học Giao thông Vận tải, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS : Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Giao thông Vận tải;

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành: Giao thông vận

tải;

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1) *Quản lý dự án đầu tư xây dựng*/ Construction project management;

2) *Quản lý khai thác bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ*/ Operation and maintenance management in road traffic infrastructure;

3) *Tổ chức quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng*/ Organization management in manufacturing and business of construction enterprises.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): *Không* NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng): 12 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 04 đề tài NCKH cấp cơ sở (chủ nhiệm); Đang chủ nhiệm thực hiện: 01 đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2021.

- Đã công bố: 36 bài báo KH, trong đó 09 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (03 nằm trong danh mục ESCI/ SCOPUS và 06 bài nằm trong danh mục SCOPUS);

- Đã được cấp: *Không* bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: 03 quyển sách tham khảo, trong đó 03 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm: 2015, 2017, 2018, 2019, 2020.

- Giấy khen Hiệu trưởng: 2016.

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tp.HCM năm 2015, 2020.

- Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2020.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo.

Trong khoảng thời gian thực hiện nhiệm vụ giảng dạy tại Bộ môn kinh tế xây dựng thuộc Liên bộ môn Vận tải Kinh tế nay là Khoa Vận tải Kinh tế, Phân hiệu Trường Đại học Giao thông Vận tải (11/1999 – 6/2021), ứng viên tự đánh giá theo các tiêu chuẩn và nhiệm vụ đối với nhà giáo như sau:

1.1. Đã đạt các tiêu chuẩn sau:

+ Có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt trong hoạt động giảng dạy và sinh hoạt.

+ Đạt trình độ chuẩn về chuyên môn đào tạo ngành Kinh tế xây dựng, có nghiệp vụ

tốt, đã đạt được các chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

+ Đảm bảo đủ sức khỏe đáp ứng nhiệm vụ giảng dạy.

+ Có lý lịch bản thân rõ ràng.

1.2. Ứng viên luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ:

+ Giảng dạy theo mục tiêu chuyên môn và chương trình của ngành đào tạo Kinh tế xây dựng đặt ra.

+ Nhiệm vụ phân công của nhà trường trong quản lý chuyên môn nghiệp vụ tại Khoa Vận tải Kinh tế Phân hiệu và bộ môn Kinh tế xây dựng Phân hiệu.

+ Luôn chấp hành đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà Nước và tuân thủ các quy định của ngành giáo dục, nội quy, quy chế của Nhà trường.

+ Luôn giữ gìn đạo đức, tác phong làm việc của một nhà giáo, đối xử công bằng với sinh viên, sẵn sàng tư vấn, chia sẻ và định hướng cho sinh viên về cả chuyên môn và các kỹ năng cần thiết.

+ Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực nghiên cứu khoa học để đáp ứng yêu cầu đổi mới của nhà trường cũng như của xã hội.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số **20** năm **6** tháng thâm niên đào tạo (từ 11/1999- 6/ 2021).

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016	-	-	2	15	373.00	45.00	418.00/837.86/229.5
2	2016-2017	-	-	3	16	407.00	90.00	497.00/1,012.32/202.5
3	2017-2018	-	-	2	15	399.00	90.00	489.00/ 924.36/202.5
3 năm học cuối								
4	2018-2019	-	-	2	20	429.00	135.00	564.00/1,096.26/202.5
5	2019-2020	-	-	3	17	321.00	90.00	411.00/922.485/202.5
6	2020-2021	-	-	Đang HD 03 HVCH	20	391.00	90.00	481.00/852.81/202.5

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài : Không

- Bảo vệ luận án TS : Không

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Cửu Long; số bằng: 001456 năm cấp: 2021

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài : Không

d) Đối tượng khác ;

3.2. Tiếng Anh: Cử nhân

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từđến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Quang Huy		x	x		Từ 2015 đến 2016	Trường ĐH GTVT	01/ 02/ 2016
2	Ngô Thị Phượng		x	x		Từ 2015 đến 2016	Trường ĐH GTVT	01/ 02/ 2016
3	Nguyễn Thanh Long		x	x		Từ 2016 đến 2017	Trường ĐH GTVT	17/ 04/ 2017
4	Hồ Phương Nam		x	x		Từ 2016 đến 2017	Trường ĐH GTVT	17/ 04/ 2017
5	Lương Ngọc Oanh		x	x		Từ 2016 đến 2017	Trường ĐH GTVT	17/ 04/ 2017
6	Nguyễn Phương Thanh		x	x		Từ 2017 đến 2018	Trường ĐH GTVT	24/ 04/ 2018
7	Huỳnh Quốc Phong		x	x		Từ 2017 đến 2018	Trường ĐH GTVT	24/ 04/ 2018

8	Lý Phước Vĩnh		x	x		Từ 2018 đến 2019	Trường ĐH GTVT	18/ 01/ 2019
9	Nguyễn Thành Tài		x	x		Từ 2018 đến 2019	Trường ĐH GTVT	18/ 01/ 2019
10	Phạm Minh Tấn		x	x		Từ 2019 đến 2020	Trường ĐH GTVT	28/ 10/ 2020
11	Lê Phùng Thới		x	x		Từ 2019 đến 2020	Trường ĐH GTVT	28/ 10/ 2020
12	Nguyễn Thanh Tuấn		x	x		Từ 2019 đến 2020	Trường ĐH GTVT	28/ 10/ 2020

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Tài chính doanh nghiệp xây dựng	TK	NXB Xây dựng, 2017 theo QĐ XB số 117-2017; nộp lưu chiểu tháng 6/2017, ISBN: 978-604-82-2158-4	04		Phần biên soạn (Trang 25÷83; 202÷243)	Có giấy xác nhận sử dụng vào ngày 11/07/2019
2	Quản lý hợp đồng trong xây dựng	TK	NXB Xây dựng, 2018 theo QĐ XB số 79-2018; nộp lưu chiểu	02	x	Phần biên soạn (Trang 5÷33)	Có giấy xác nhận sử dụng vào ngày 11/07/2019

			quý II/2018, ISBN: 978-604- 82-2379-3				
3	Tổ chức và quản lý thi công trong xây dựng giao thông	TK	NXB Khoa học kỹ thuật 2021 theo QĐ XB số 55-2021; nộp lưu chiểu năm 2021, ISBN: 978-604- 67-1891-8	02	x	Phản biên soạn (5-98; 176-200)	Có giấy xác nhận sử dụng vào ngày 19/05/2021

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: ...

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu giải pháp nhằm tăng cường năng lực quản lý nhà nước trong công tác đấu thầu xây dựng công trình giao thông đường bộ bằng nguồn vốn NSNN	CN	T2009 -CSII- 35 Cấp cơ sở	01/2009- 12/2009	Nghiệm thu: 26/11/2009 (loại Khá)
2	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc xây dựng chiến lược giá trong đấu thầu xây lắp của doanh nghiệp XDGT	CN	T2010-CSII- 25, Cấp cơ sở	01/2010- 12/2010	Nghiệm thu: 28/11/2010 (loại Tốt)
3	Nghiên cứu một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đấu thầu xây lắp của doanh nghiệp xây dựng giao thông	CN	T2010-CSII- 82, Cấp cơ sở	01/2010- 12/2010	Nghiệm thu: 29/12/2010 (loại Khá)

II	Sau khi được công nhận TS				
4	Nghiên cứu giải pháp hoàn thiện công tác quản lý khai thác, bảo trì công trình giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	CN	T2017-CSII-74	01/2019-12/2019	Nghiệm thu cấp bộ: 28/11/2017 (loại Tốt)
5	Đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác quản lý dự án ĐTXD kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo hình thức hợp đồng Xây dựng – Khai thác – Chuyển giao (BOT) trong giai đoạn thi công xây dựng.	CN	T2021-PHII-009	01/2021-12/2021	Đang thực hiện (Theo QĐ số 2162/QĐ-ĐHGTVT)

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm Công bố
I Trước khi được công nhận TS								
1	Thực trạng công tác đấu thầu và những vấn đề cần nghiên cứu.	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học GTVT (ISSN: 1859-2724 e-ISSN: 2615-9554)			10, 109 - 113	03/2005
2	Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh trong đấu thầu xây dựng của doanh nghiệp xây dựng giao thông.	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học GTVT. (ISSN: 1859-2724 e-ISSN: 2615-9554)			30, 73-79	06/2010
3	Một số vấn đề về tiêu chuẩn và phương pháp	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học GTVT.			31, 11-14	09/2010

	đánh giá hồ sơ dự thầu xây dựng.			(ISSN: 1859-2724 e-ISSN: 2615-9554)				
4	Lập và tối ưu hóa tiến độ thi công xây dựng công trình giao thông của nhà thầu xây dựng.	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học GTVT. (ISSN: 1859-2724 e-ISSN: 2615-9554)			33, 52-59	03/2011
5	Nghiên cứu phương án định giá dự thầu cho gói thầu xây lắp của nhà thầu xây dựng.	1	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học GTVT. (ISSN: 1859-2724 e-ISSN: 2615-9554)			35, 109- 112	09/2011
II Sau khi được công nhận TS								
6	Hoàn thiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng tại Ban quản lý dự án chuyên ngành GTVT.	1	Tác giả chính	Tạp chí GTVT (ISSN 2354-0818)			12 119- 122	12/2016
7	Một số tồn tại trong công tác lập dự toán xây dựng công trình và giải pháp khắc phục.	1	Tác giả chính	Tạp chí GTVT (ISSN 2354-0818)			5 139- 143	5/2017
8	Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý khai thác, bảo trì công trình giao thông đường bộ trên địa bàn Tp.HCM.	1	Tác giả chính	Tạp chí GTVT (ISSN 2354-0818)			10 92-94	10/2017
9	Nghiên cứu những tồn tại và đề xuất giải pháp khắc phục những sai sót trong việc đo bóc khối lượng công tác xây dựng.	2	Tác giả chính	Tạp chí GTVT (ISSN 2354-0818)			3 141- 144	3/2018
10	Thực trạng công tác bảo trì công trình	1	Tác giả chính	Tạp chí Xây dựng (ISSN 0866-8762)			9 237-	9/2018

	đường Quốc lộ trong giai đoạn hiện nay và giải pháp hoàn thiện.						240	
11	Lựa chọn chiến lược của doanh nghiệp xây dựng bằng công cụ phân tích chiến lược QSPM.	2	Tác giả chính	Tạp chí GTVT (ISSN 2354-0818)			10 107-109	10/2018
12	Giải pháp huy động vốn cho hoạt động bảo trì công trình giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	1	Tác giả chính	Tạp chí GTVT (ISSN 2354-0818)			01+02 93-96	01,02/ 2019
13	Các yếu tố thành công dự án Thủy lợi ở Tỉnh Long An	4	Tác giả chính	Tạp chí Xây dựng (ISSN 0866-8762)			7 12-14	07/2019
14	Xu hướng quản lý dự án xây dựng trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	4	Tác giả chính	Tạp chí Xây dựng (ISSN 0866-8762)			7 15-18	07/2019
15	Nghiên cứu ứng dụng Logic mờ trong phân tích tài chính dự án giao thông theo hình thức hợp tác công tư (PPP)	1	Tác giả chính	Tạp chí GTVT (ISSN 2354-0818)			8 147-149	08/2019
16	Giải pháp tăng cường lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng quốc gia tại các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	2	Tác giả chính	Tạp chí GTVT (ISSN 2354-0818)			9 126-129	09/2019
17	Fuzzy Logic with Engineering Application of Housing Construction	6	Tác giả chính	International Journal of Recent Technology Engineering	Scopus Q4, SJR 2019 =		8(1S5) 361-365	06/2018

	Licensing Service Quality			(ISSN 2277-3878) https://www.scopus.com/sourceid/21100889873#tabs=0	0,11			
18	Measuring Individual job Performance of Project Managers using Fuzzy Extended Method	6		International Journal of Recent Technology Engineering (ISSN 2277-3878) https://www.scopus.com/sourceid/21100889873#tabs=0	Scopus Q4, SJR 2019 = 0,11	4	8(2S), 86-90	07/2019
19	Các giải pháp hoàn thiện công tác quản lý chất lượng bảo trì dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tại Sở GTVT TP. HCM	2	Tác giả chính	Tạp chí Xây dựng (ISSN 0866-8762)			10 3-6	10/2019
20	Đánh giá kết quả thực hiện quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và an toàn giao thông tại Sở giao thông vận tải Tỉnh Bình Dương	2	Tác giả chính	Tạp chí Xây dựng (ISSN 0866-8762)			10 7-9	10/2019
21	Success Factors of Irrigation Infrastructure Projects in Vietnam	4	Tác giả chính	International Journal of Advanced Science and Technology (ISSN:2005-4238) https://www.scopus.com/sourceid/21100829147	Scopus Q4, SJR 2019 =0,11		29(2) 2033-2039	01/2020

22	Project Change Management Using Building Information Modeling 360 Docs	4	Tác giả chính	International Journal of Advanced Science and Technology (ISSN:2005-4238) https://www.scopus.com/sourceid/21100829147	Scopus Q4, SJR 2019 =0,11	2	29(4S) 1348-1357	03/2020
23	Phân tích, đánh giá những lợi ích và khó khăn trong việc ứng dụng công nghệ BIM trong quản lý dự án đầu tư xây dựng ở Việt nam.	2	Tác giả chính	Tạp chí GTVT (ISSN 2354-0818)			4 123 - 125	4/2020
24	Measuring the success level of public-private partnership transportation infrastructure projects in vietnam using fuzzy topsis method.	2		Tạp Chí Khoa học GTVT (Số tiếng Anh) (ISSN: 1859-2724 <i>e-ISSN: 2615-9554</i>)			71(4) 403-418	05/2020
25	Factor Influencing Cost Overruns in construction projects of International Contractors in Vietnam	6		Journal of Asian Finance, Economics and Business (ISSN: 2288-4637) https://www.scopus.com/sourceid/21100877173	ESCI and Scopus Q3, SJR 2019 = 0,19	6	7(9) 389-400	T9/2020
26	Đánh giá việc áp dụng phương thức hợp đồng chất lượng (PBC) trong hoạt động bảo dưỡng thường xuyên công trình giao thông đường bộ.	1	Tác giả chính	Tạp chí GTVT (ISSN 2354-0818)			09 118-121	09/2020

27	Các yếu tố gây sai sót trong đo bóc khối lượng công trình xây dựng	3	Tác giả chính	Tạp chí Xây dựng (ISSN 0866-8762)			11 85-87	9/2020
28	Yếu tố quan trọng góp phần vào sự thành công của các dự án đối tác công tư tại Việt nam: Phân tích so sánh với một số Quốc gia được chọn tại Khu vực Châu Á	2	Tác giả chính	Tạp chí GTVT (ISSN 2354-0818)			10 176-179	10/2020
29	Đánh giá các tiêu chí thành công của các dự án giao thông đầu tư theo hình thức Hợp tác công - tư tại Việt Nam.	2	Tác giả chính	Tạp chí GTVT (ISSN 2354-0818)			11 143-146	11/2020
30	Risk Factors Affecting Equipment Management in Construction Firms	6	Tác giả chính	Journal of Asian Finance, Economics and Business (ISSN: 2288-4637) https://www.scopus.com/sourceid/21100877173	ESCI and Scopus Q3, SJR 2019 = 0,19	2	7(11) 347-356	11/2020
31	Factors Affecting the Work motivation of the Construction Project Manager	6		Journal of Asian Finance, Economics and Business (ISSN: 2288-4637) https://www.scopus.com/sourceid/21100877173	ESCI and Q3, SJR 2019 = 0,19		7(12) 1305-1043	T12/2020
32	Exploring Critical Risk Factors of Office Building Projects	6		Journal of Asian Finance, Economics and Business (ISSN: 2288-4637)	ESCI and Scopus Q3, SJR 2019		8(2) 0309-0315	T2/2021

				https://www.scopus.com/sourceid/21100877173	= 0,19			
33	Critical Factors of Subcontractor Evaluation and Selection: A Case Study in Vietnam	7		Journal of Asian Finance, Economics and Business (ISSN: 2288-4637) https://www.scopus.com/sourceid/21100877173	ESCI and Scopus Q3, SJR 2019 =0,19		8(3) 0297-0305	T3/ 2021
34	Giải pháp đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ	1	Tác giả chính	Tạp chí GTVT (ISSN 2354-0818)			3 171-173	03/2021
35	Xác định các yếu tố quan trọng gây ra tai nạn lao động trên công trường xây dựng	1	Tác giả chính	Tạp chí GTVT (ISSN 2354-0818)			4 168-171	04/2021
36	Giải pháp hoàn thiện quản lý dự án đầu tư dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo hình thức BOT trong giai đoạn thi công XD.	1	Tác giả chính	Tạp chí GTVT (ISSN 2354-0818)			6 167-170	06/2021

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 04 [17], [21], [22], [30].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*): Không có

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo ngành Kinh tế xây dựng theo Nghị định 99/2019/NĐ-CP	Tham gia	Quyết định 2308/QĐ-ĐHGTVT ngày 08/12/2020	Trường ĐHGTVT		Đang thực hiện

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: - Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: ...

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 07 năm 2021

Người đăng ký



TS. Phạm Phú Cường